

Số: 214/TB-THTA

Thủy An, ngày 02 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc thu nộp tiền ăn bán trú, quản lý học sinh bán trú, trông giữ phương tiện giao thông học sinh, nước uống học sinh, học tin học tháng 4/2024

Kính gửi: Quý Phụ huynh và học sinh trường TH Thủy An

Căn cứ Nghị quyết 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ công văn số 1411/PGD &ĐT ngày 06/9/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2023-2024;

Thực hiện kế hoạch số 418/KH-THTA ngày 09/10/2023 của trường Tiểu học Thủy An về việc triển khai các khoản thu - chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2023-2024;

Trường TH Thủy An thông báo đến quý phụ huynh và học sinh về việc thực hiện thu nộp tiền thu nộp tiền ăn bán trú, tiền quản lý học sinh bán trú, trông giữ phương tiện giao thông học sinh, nước uống học sinh, học tin học tháng 4/2024, cụ thể như sau:

1. Mức thu:

- Tiền ăn bán trú học sinh: 25.000đ/ngày/hs/tháng
- Tiền quản lý HS bán trú : 112.000đ/hs/tháng
- Tiền nước uống học sinh tháng 4/2024: 11.000đ/hs/tháng
- Tiền học tin học tháng 4/2024: 5.000đ/tiết/hs/tháng
- Tiền trông giữ phương tiện giao thông tháng 4/2024:
+ Xe đạp: 20.000đ/hs/tháng

(Số tiền phải nộp có danh sách chi tiết kèm theo)

2. Thời gian thu: Từ ngày 02/05/2024 đến hết ngày 06/05/2024.

3. Hình thức thu:

* Cách 1: Phụ huynh học sinh thực hiện nộp tiền học cho con em mình bằng hình thức giao dịch không dùng tiền mặt: phụ huynh đóng tiền qua tài khoản của trường TH Thủy An.

- Ngân hàng thụ hưởng: 8610011088 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV - CN Tây Nam Quảng Ninh)

+ Số tài khoản/số thẻ/Tài khoản định danh: **Phụ huynh nhập mã học sinh** (ví dụ: *THTA2024001*)

Trong đó: THTA2024001 là mã định danh học sinh (do nhà trường cung cấp).

+ Số tiền: Phụ huynh phải ghi đúng số tiền đã được nhà trường thông báo.

* Cách 2: Nộp trực tiếp tại văn phòng nhà trường trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.

* **Chú ý:**

- Phụ huynh chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản của nhà trường tại BIDV.

- Phụ huynh kiểm tra chính xác tài khoản (mã số tài khoản) đã được cung cấp của con em mình, tránh việc nhầm lẫn sang học sinh khác.

- Phụ huynh chuyển đúng số tiền đã được nhà trường thông báo, Không làm tròn, thêm bớt số tiền.

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu
- GVCN
- Kế toán
- PHHS
- website:
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024
Lớp 1B

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	ĂN BT	QLHSBT	Nước uống	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024036	Hồ Hà An			11.000	11.000	
2	THTA2024037	Kiều Linh Đan			11.000	11.000	
3	THTA2024038	Vũ Thị Mai Hoa			11.000	11.000	
4	THTA2024039	Lê Thị Thuý Hiền			11.000	11.000	
5	THTA2024040	Nguyễn Gia Khánh			11.000	11.000	
6	THTA2024041	Trần Đức Khôi			11.000	11.000	
7	THTA2024042	Phạm Đàm Gia Linh			11.000	11.000	
8	THTA2024043	Vũ Thành Long			11.000	11.000	
9	THTA2024044	Hoàng Nhật Minh			11.000	11.000	
10	THTA2024045	Lê Bảo Minh			11.000	11.000	
11	THTA2024046	Nguyễn Trà My			11.000	11.000	
12	THTA2024047	Hồ Bảo Ngân			11.000	11.000	
13	THTA2024048	Trịnh Yến Nhi			11.000	11.000	
14	THTA2024049	Đỗ Duy Phúc			11.000	11.000	
15	THTA2024050	Ngô Đình Sơn			11.000	11.000	
16	THTA2024051	Nguyễn Anh Tú			11.000	11.000	
17	THTA2024052	Kiều Tuấn Thiện			11.000	11.000	
18	THTA2024053	Nguyễn Bùi Chú Trọng			11.000	11.000	
19	THTA2024054	Nguyễn Tường Vy			11.000	11.000	
20	THTA2024055	Trần Ngô Bảo Lâm			11.000	11.000	
21	THTA2024056	Đinh Thị Thuý Hằng			11.000	11.000	
22	THTA2024057	Phạm Thị Thanh Mai			11.000	11.000	
		Cộng	0	0	242.000	242.000	

Hai trăm bốn mươi hai ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024
Lớp 1C

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	ĂN BT	QLHSBT	Nước uống	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024058	Đào Thị Quỳnh Anh			11.000	11.000	
2	THTA2024059	Nguyễn Trần Bảo Anh			11.000	11.000	
3	THTA2024060	Nguyễn Lê Quỳnh Chi			11.000	11.000	
4	THTA2024061	Dương Tuấn Khang			11.000	11.000	
5	THTA2024062	Phạm Minh Khang			11.000	11.000	
6	THTA2024063	Nguyễn Gia Linh			11.000	11.000	
7	THTA2024064	Phạm Thị Diễm My			11.000	11.000	
8	THTA2024065	Nguyễn Anh Minh			11.000	11.000	
9	THTA2024066	Nguyễn Quang Minh			11.000	11.000	
10	THTA2024067	Trần An Nhiên			11.000	11.000	
11	THTA2024068	Nguyễn Lâm Hải Linh			11.000	11.000	
12	THTA2024069	Nguyễn Thị Thu			11.000	11.000	
13	THTA2024070	Trần Thanh Tùng			11.000	11.000	
14	THTA2024071	Trần Tùng Lâm			11.000	11.000	
15	THTA2024072	Lê Đức Duy			11.000	11.000	
16	THTA2024073	Vũ Thị Kim Ngân			11.000	11.000	
		Cộng	0	0	176.000	176.000	

Một trăm bảy mươi sáu ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN

Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024

Lớp 2A

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	ĂN BT	QLHSBT	Nước uống	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024074	Ngô Việt An	375.000	112.000	11.000	498.000	
2	THTA2024075	Nguyễn Duy An	375.000	112.000	11.000	498.000	
3	THTA2024076	Trần Hoài Anh			11.000	11.000	
4	THTA2024077	Kiều Trí Dũng	375.000	112.000	11.000	498.000	
5	THTA2024078	Nguyễn Trần Thùy Dương			11.000	11.000	
6	THTA2024079	Nguyễn Khánh Đan			11.000	11.000	
7	THTA2024080	Kiều Bảo Hân	400.000	112.000	11.000	523.000	
8	THTA2024081	Trần Thanh Hòa			11.000	11.000	
9	THTA2024082	Trần Đức Huy	375.000	112.000	11.000	498.000	
10	THTA2024083	Nguyễn Gia Hưng	400.000	112.000	11.000	523.000	
11	THTA2024084	Nguyễn Ngọc Lâm	400.000	112.000	11.000	523.000	
12	THTA2024085	Vũ Diệu Linh			11.000	11.000	
13	THTA2024086	Vũ Nhật Minh	375.000	112.000	11.000	498.000	
14	THTA2024087	Vũ Huyền Diễm My	400.000	112.000	11.000	523.000	
15	THTA2024088	Nguyễn Thành Nam	400.000	112.000	11.000	523.000	
16	THTA2024089	Nguyễn Thị Thu Ngân	400.000	112.000	11.000	523.000	
17	THTA2024090	Hoàng Minh Nhật	400.000	112.000	11.000	523.000	
18	THTA2024091	Trần Minh Quân	375.000	112.000	11.000	498.000	
19	THTA2024092	Nguyễn Phạm Thùy Tiên	400.000	112.000	11.000	523.000	
20	THTA2024093	Nguyễn Minh Tiến			11.000	11.000	
21	THTA2024094	Trần Thanh Thảo	400.000	112.000	11.000	523.000	
22	THTA2024095	Nguyễn Khánh Vy	400.000	112.000	11.000	523.000	
23	THTA2024096	Phạm Thảo Vy	375.000	112.000	11.000	498.000	
24	THTA2024097	Trần Minh Khang	400.000	112.000	11.000	523.000	
25	THTA2024098	Ngô Ánh Phương			11.000	11.000	
26	THTA2024099	Nguyễn Duy Tùng	375.000	112.000	11.000	498.000	
27	THTA2024100	Đỗ Như Ý	400.000	112.000	11.000	523.000	
28	THTA2024101	Nguyễn Ngọc Khánh Linh			11.000	11.000	
29	THTA2024102	Đoàn Bảo Khánh	375.000	112.000	11.000	498.000	
30	THTA2024103	Nguyễn Thủy An	375.000	112.000	11.000	498.000	
		Cộng	8.550.000	2.464.000	330.000	11.344.000	

Mười một triệu ba trăm bốn mươi bốn ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024
Lớp 2B

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	ĂN BT	QLHSBT	Nước uống	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024104	Nguyễn Hải Anh			11.000	11.000	
2	THTA2024105	Kiều Phương Anh	400.000	112.000	11.000	523.000	
3	THTA2024106	Nguyễn Gia Bảo	375.000	112.000	11.000	498.000	
4	THTA2024107	Phạm Mai Chi			11.000	11.000	
5	THTA2024108	Vũ Đại Hiệp			11.000	11.000	
6	THTA2024109	Lê Khánh Huyền			11.000	11.000	
7	THTA2024110	Trần Khánh Huyền			11.000	11.000	
8	THTA2024111	Phạm Đoàn Anh Khoa	400.000	112.000	11.000	523.000	
9	THTA2024112	Ngô Minh Khôi			11.000	11.000	
10	THTA2024113	Đinh Hải Long			11.000	11.000	
11	THTA2024114	Nguyễn Quang Minh	375.000	112.000	11.000	498.000	
12	THTA2024115	Nguyễn Quang Đàm	400.000	112.000	11.000	523.000	
13	THTA2024116	Nguyễn Minh Đức			11.000	11.000	
14	THTA2024117	Phùng Ngọc Hà			11.000	11.000	
15	THTA2024118	Nguyễn Dương Đức Tùng			11.000	11.000	
16	THTA2024119	Trần Kim Ngân	400.000	112.000	11.000	523.000	
17	THTA2024120	Vương Yến Nhi			11.000	11.000	
18	THTA2024121	Nguyễn Tuấn Kiệt			11.000	11.000	
19	THTA2024122	Nguyễn Đức Lộc	400.000	112.000	11.000	523.000	
20	THTA2024123	Hoàng Kim Ngân	400.000	112.000	11.000	523.000	
21	THTA2024124	Vũ Thị Thanh Nhân			11.000	11.000	
22	THTA2024125	Hoàng Diệu Linh			11.000	11.000	
23	THTA2024126	Nguyễn Hải Quỳnh			11.000	11.000	
24	THTA2024127	Nguyễn Tiến Đạt			11.000	11.000	
25	THTA2024128	Trần Thị Quỳnh Chi	400.000	112.000	11.000	523.000	
26	THTA2024129	Nguyễn Duy Khánh			11.000	11.000	
27	THTA2024130	Nguyễn Bá Quang			11.000	11.000	
28	THTA2024131	Ngô Thanh Huyền			11.000	11.000	
29	THTA2024132	Nguyễn Thị Ngọc Lan	400.000	112.000	11.000	523.000	
30	THTA2024133	Nguyễn Thái Mỹ			11.000	11.000	
31	THTA2024134	Nguyễn Tùng Dương			11.000	11.000	
32	THTA2024135	Nguyễn Viêt Long	375.000	112.000	11.000	498.000	
		Cộng	4.325.000	1.232.000	352.000	5.909.000	

Năm triệu chín trăm lẻ chín ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024
Lớp 2C

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	ĂN BT	QLHSBT	Nước uống	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024136	Nguyễn Đạt Bảo An			11.000	11.000	
2	THTA2024137	Nguyễn Tiến Anh			11.000	11.000	
3	THTA2024138	Nguyễn Trần Đức			11.000	11.000	
4	THTA2024139	Đỗ Thị Thúy Hằng			11.000	11.000	
5	THTA2024140	Nguyễn Thị Thu Hiền			11.000	11.000	
6	THTA2024141	Nguyễn Viết Tuấn Hưng			11.000	11.000	
7	THTA2024142	Bùi Đình Khải			11.000	11.000	
8	THTA2024143	Đỗ Minh Khánh			11.000	11.000	
9	THTA2024144	Đỗ Ngọc Lan			11.000	11.000	
10	THTA2024145	Nguyễn Duy Mạnh			11.000	11.000	
11	THTA2024146	Hoàng Đăng Nguyên			11.000	11.000	
12	THTA2024147	Đỗ Ngọc Sơn			11.000	11.000	
13	THTA2024148	Nguyễn Viết Tiến			11.000	11.000	
14	THTA2024149	Nguyễn Viết Thế			11.000	11.000	
15	THTA2024150	Vũ Văn Thịnh			11.000	11.000	
16	THTA2024151	Nguyễn Huyền Trang			11.000	11.000	
17	THTA2024152	Phạm Đức Trọng			11.000	11.000	
18	THTA2024153	Nguyễn Minh Đức			11.000	11.000	
19	THTA2024154	Nguyễn Đại Tín			11.000	11.000	
20	THTA2024155	Nguyễn Thành Lâm			11.000	11.000	
		Cộng	0	0	220.000	220.000	

Hai trăm hai mươi ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024
Lớp 3A

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	ĂN BT	QLHSBT	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024156	Lương Kiều Khánh An	400.000	112.000	11.000		523.000	
2	THTA2024157	Hoàng Bảo Anh			11.000		11.000	
3	THTA2024158	Nguyễn Bảo Anh	400.000	112.000	11.000		523.000	
4	THTA2024159	Nguyễn Bảo Anh			11.000		11.000	
5	THTA2024160	Nguyễn Bích Anh	375.000	112.000	11.000	20.000	518.000	
6	THTA2024161	Nguyễn Kim Bảo			11.000		11.000	
7	THTA2024162	Đỗ Hoàng Dương	375.000	112.000	11.000		498.000	
8	THTA2024163	Nguyễn Ánh Dương	375.000	112.000	11.000		498.000	
9	THTA2024164	Đàm Trần Nhật Minh			11.000	20.000	31.000	
10	THTA2024165	Bùi Đức Lâm			11.000		11.000	
11	THTA2024166	Nguyễn Hoàng Lâm			11.000		11.000	
12	THTA2024167	Nguyễn Khánh Linh			11.000	20.000	31.000	
13	THTA2024168	Nguyễn Quỳnh Mai	400.000	112.000	11.000		523.000	
14	THTA2024169	Nguyễn Thanh Mai			11.000		11.000	
15	THTA2024170	Nguyễn Bảo Nam			11.000	20.000	31.000	
16	THTA2024171	Nguyễn Ánh Ngọc	375.000	112.000	11.000		498.000	
17	THTA2024172	Trần Đức Phát			11.000	20.000	31.000	
18	THTA2024173	Phạm Phúc Thiện	375.000	112.000	11.000	20.000	518.000	
19	THTA2024174	Nguyễn Minh Tú	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
20	THTA2024175	Phạm Phương Anh			11.000	20.000	31.000	
21	THTA2024176	Trần Gia Hân			11.000		11.000	
22	THTA2024177	Trần Thị Nhật Linh			11.000	20.000	31.000	
23	THTA2024178	Phạm Quang Minh			11.000		11.000	
24	THTA2024179	Nguyễn Hùng Phát			11.000		11.000	
25	THTA2024180	Trần Quốc Việt	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
26	THTA2024181	Lê Nguyễn Bảo An	375.000	112.000	11.000		498.000	
27	THTA2024182	Ngô Minh Dũng	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
28	THTA2024183	Phạm Duy Minh	375.000	112.000	11.000		498.000	
29	THTA2024184	Vũ Ngọc Nhi			11.000		11.000	
30	THTA2024185	Nguyễn Quỳnh Chi	375.000	112.000	11.000	20.000	518.000	
31	THTA2024186	Nguyễn Thị Ngọc Diễm			11.000		11.000	
32	THTA2024187	Nguyễn Thị Thanh Tú	375.000	112.000	11.000		498.000	
33	THTA2024188	Nguyễn Khắc Giáp	375.000	112.000	11.000		498.000	
34	THTA2024189	Hoàng Phương An	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
35	THTA2024190	Phạm Bảo An	375.000	112.000	11.000		498.000	
		Cộng	6.925.000	2.016.000	385.000	260.000	9.586.000	

Chín triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024
Lớp 3B

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	ĂN BT	QLHSBT	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024191	Trần Thị Hoài An			11.000		11.000	
2	THTA2024192	Vương Hoàng Khả Hân	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
3	THTA2024193	Vũ Trung Hiếu			11.000		11.000	
4	THTA2024194	Lê Quang Huy			11.000		11.000	
5	THTA2024195	Trịnh Minh Nguyên			11.000	20.000	31.000	
6	THTA2024196	Nguyễn Thu Thủy			11.000	20.000	31.000	
7	THTA2024197	Trần Đức Trung	400.000	112.000	11.000		523.000	
8	THTA2024198	Nguyễn Thanh Tùng			11.000		11.000	
9	THTA2024199	Nguyễn Bảo Ngọc			11.000		11.000	
10	THTA2024200	Nguyễn Đức Anh	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
11	THTA2024201	Nguyễn Phương Anh	375.000	112.000	11.000	20.000	518.000	
12	THTA2024202	Nguyễn Viết Anh			11.000		11.000	
13	THTA2024203	Đào Đức Công			11.000	20.000	31.000	
14	THTA2024204	Dương Ngọc Hà			11.000	20.000	31.000	
15	THTA2024205	Nguyễn Văn Hải			11.000	20.000	31.000	
16	THTA2024206	Nguyễn Thị Hào	375.000	112.000	11.000	20.000	518.000	
17	THTA2024207	Nguyễn Gia Huy			11.000	20.000	31.000	
18	THTA2024208	Đinh Bảo Khánh	350.000	112.000	11.000	20.000	493.000	
19	THTA2024209	Nguyễn Thị Thu Ngân			11.000	20.000	31.000	
20	THTA2024210	Hoàng Yến Nhi			11.000		11.000	
21	THTA2024211	Nguyễn Văn Phong	375.000	112.000	11.000		498.000	
22	THTA2024212	Nguyễn Thị Phương Thảo			11.000	20.000	31.000	
23	THTA2024213	Nguyễn Viết Trường			11.000	20.000	31.000	
24	THTA2024214	Đào Thanh Vân			11.000		11.000	
25	THTA2024215	Nguyễn Tường Vy	375.000	112.000	11.000	20.000	518.000	
26	THTA2024216	Lê Ngân Khánh	350.000	112.000	11.000		473.000	
27	THTA2024217	Nguyễn Anh Tuấn	400.000	112.000	11.000		523.000	
		Cộng	3.800.000	1.120.000	297.000	300.000	5.517.000	

Năm triệu năm trăm mười bảy ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024
Lớp 4A

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	ĂN BT	QLHSBT	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024218	Cao Khánh Chi			11.000		11.000	
2	THTA2024219	Trần Thị Bảo An			11.000	20.000	31.000	
3	THTA2024220	Phạm Ngọc Anh	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
4	THTA2024221	Nguyễn Gia Bảo			11.000	20.000	31.000	
5	THTA2024222	Cao Khánh Chi			11.000	20.000	31.000	
6	THTA2024223	Nguyễn Diệp Quỳnh Chi	375.000	112.000	11.000		498.000	
7	THTA2024224	Nguyễn Quỳnh Chi	375.000	112.000	11.000		498.000	
8	THTA2024225	Ngô Thị Ngọc Diệp			11.000		11.000	
9	THTA2024226	Trần Ngọc Hân			11.000	20.000	31.000	
10	THTA2024227	Bùi Minh Khang	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
11	THTA2024228	Trần Tuấn Kiệt			11.000	20.000	31.000	
12	THTA2024229	Kiều Phương Linh			11.000	20.000	31.000	
13	THTA2024230	Vũ Như Mai			11.000	20.000	31.000	
14	THTA2024231	Ngô Quang Minh			11.000	20.000	31.000	
15	THTA2024232	Nguyễn Đức Minh			11.000	20.000	31.000	
16	THTA2024233	Nguyễn Hải Minh			11.000	20.000	31.000	
17	THTA2024234	Ngô Quốc Trọng			11.000	20.000	31.000	
18	THTA2024235	Lê Minh Tuấn			11.000	20.000	31.000	
19	THTA2024236	Nguyễn Thanh Tú			11.000	20.000	31.000	
20	THTA2024237	Nguyễn Tuấn Tú			11.000	20.000	31.000	
21	THTA2024238	Hà Quang Vinh			11.000	20.000	31.000	
22	THTA2024239	Lương Thế Vinh			11.000		11.000	
23	THTA2024240	Đặng Thảo Vy			11.000	20.000	31.000	
24	THTA2024241	Phạm Ngọc Yến			11.000	20.000	31.000	
25	THTA2024242	Trần Ngọc Ánh			11.000	20.000	31.000	
26	THTA2024243	Trần Thị Ngọc Anh			11.000	20.000	31.000	
27	THTA2024244	Nguyễn Khánh Bảo			11.000	20.000	31.000	
28	THTA2024245	Nguyễn Thị Hương Giang			11.000	20.000	31.000	
29	THTA2024246	Nguyễn Bá Hiếu			11.000		11.000	
30	THTA2024247	Nguyễn Minh Kiệt			11.000	20.000	31.000	
31	THTA2024248	Nguyễn Đỗ Nhi	400.000	112.000	11.000		523.000	
32	THTA2024249	Nguyễn Thị Thu Thủy	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
33	THTA2024250	Nguyễn Viết Trung			11.000	20.000	31.000	
34	THTA2024251	Nguyễn Thị Hà Linh			11.000	20.000	31.000	
35	THTA2024252	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	400.000	112.000	11.000		523.000	
36	THTA2024253	Nguyễn Nhật Huy	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
		Cộng	3.150.000	896.000	396.000	560.000	5.002.000	

Năm triệu không trăm lẻ hai ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
THỦY AN

Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024
Lớp 4B

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	ĂN BT	QLHSBT	Nước uống	Gửi xe	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024254	Nguyễn Đức Thành An	350.000	112.000	11.000	20.000	493.000	
2	THTA2024255	Lại Thế Anh			11.000	20.000	31.000	
3	THTA2024256	Trần Ngọc Diệp			11.000	20.000	31.000	
4	THTA2024257	Nguyễn Tiến Doanh			11.000	20.000	31.000	
5	THTA2024258	Ngô Thùy Duyên			11.000	20.000	31.000	
6	THTA2024259	Hà Minh Dũng			11.000		11.000	
7	THTA2024260	Nguyễn Tấn Dũng	400.000	112.000	11.000	20.000	543.000	
8	THTA2024261	Hồ Ánh Dương			11.000		11.000	
9	THTA2024262	Nguyễn Ngọc Bảo Hân			11.000	20.000	31.000	
10	THTA2024263	Nguyễn Trí Khang			11.000	20.000	31.000	
11	THTA2024264	Nguyễn Khánh Linh			11.000	20.000	31.000	
12	THTA2024265	Vũ Trà My			11.000	20.000	31.000	
13	THTA2024266	Hoàng Nhật Ninh			11.000	20.000	31.000	
14	THTA2024267	Nguyễn Kim Phụng			11.000	20.000	31.000	
15	THTA2024268	Nguyễn Kim Hoàng Sơn			11.000	20.000	31.000	
16	THTA2024269	Nguyễn Trường Thành	350.000	112.000	11.000		473.000	
17	THTA2024270	Nguyễn Phương Thảo	350.000	112.000	11.000		473.000	
18	THTA2024271	Lê Anh Thư			11.000		11.000	
19	THTA2024272	Nguyễn Minh Thư			11.000	20.000	31.000	
20	THTA2024273	Nguyễn Thị Quỳnh Trang			11.000		11.000	
21	THTA2024274	Phạm Hoàng Việt			11.000	20.000	31.000	
22	THTA2024275	Nguyễn Đàm Hải Yến	325.000	112.000	11.000		448.000	
23	THTA2024276	Nguyễn Bảo An	375.000	112.000	11.000		498.000	
24	THTA2024277	Khúc Ngọc Gia Bảo	375.000	112.000	11.000	20.000	518.000	
25	THTA2024278	Nguyễn Tiến Dũng			11.000	20.000	31.000	
26	THTA2024279	Nguyễn Phương Thảo			11.000		11.000	
27	THTA2024280	Đỗ Thị Hương Lan	300.000	112.000	11.000	20.000	443.000	
28	THTA2024281	Vũ Khánh My			11.000		11.000	
29	THTA2024282	Phạm Thành Sang	325.000	112.000	11.000	20.000	468.000	
30	THTA2024283	Nguyễn Trần Thành	300.000	112.000	11.000		423.000	
31	THTA2024284	Nguyễn Viết Toàn			11.000	20.000	31.000	
32	THTA2024285	Phạm Gia Bảo			11.000		11.000	
33	THTA2024286	Phùng Quang Nhật	375.000	112.000	11.000		498.000	
34	THTA2024287	Quyền Phạm Gia Hân			11.000		11.000	
		Cộng	3.825.000	1.232.000	374.000	400.000	5.831.000	

Năm triệu tám trăm ba mươi một ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024
Lớp 5A

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Nước uống	Gửi xe	Tin học	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024288	Trần Ngọc Bảo An	11.000		40.000	51.000	
2	THTA2024289	Vương Thuận An	11.000	20.000	40.000	71.000	
3	THTA2024290	Lê Đức Anh	11.000	20.000	40.000	71.000	
4	THTA2024291	Đào Hoàng Anh	11.000	20.000	40.000	71.000	
5	THTA2024292	Nguyễn Hoàng Anh	11.000		40.000	51.000	
6	THTA2024293	Trần Phương Anh	11.000	20.000	40.000	71.000	
7	THTA2024294	Hoàng Gia Bảo	11.000	20.000	40.000	71.000	
8	THTA2024295	Nguyễn Gia Bảo	11.000	20.000	40.000	71.000	
9	THTA2024296	Nguyễn Thảo Băng	11.000		40.000	51.000	
10	THTA2024297	Nguyễn Thanh Bình	11.000	20.000	40.000	71.000	
11	THTA2024298	Nguyễn Ngọc Bích	11.000	20.000	40.000	71.000	
12	THTA2024299	Nguyễn Đức Chung	11.000	20.000	40.000	71.000	
13	THTA2024300	Nguyễn Thùy Dương	11.000	20.000	40.000	71.000	
14	THTA2024301	Đỗ Gia Hân	11.000	20.000	40.000	71.000	
15	THTA2024302	Nguyễn Gia Hân	11.000	20.000	40.000	71.000	
16	THTA2024303	Trịnh Quang Huy	11.000		40.000	51.000	
17	THTA2024304	Nguyễn Minh Khang	11.000	20.000	40.000	71.000	
18	THTA2024305	Đặng Quang Khải	11.000		40.000	51.000	
19	THTA2024306	Nguyễn Quang Khải	11.000	20.000	40.000	71.000	
20	THTA2024307	Nguyễn Hoàng Khải	11.000	20.000	40.000	71.000	
21	THTA2024308	Nguyễn Minh Khôi	11.000	20.000		31.000	
22	THTA2024309	Nguyễn Xuân Kiên	11.000		40.000	51.000	
23	THTA2024310	Đinh Hải Long	11.000	20.000	40.000	71.000	
24	THTA2024311	Phạm Kim Ngân	11.000		40.000	51.000	
25	THTA2024312	Lưu Thị Hà Phương	11.000	20.000	40.000	71.000	
26	THTA2024313	Lê Dương Bảo Sơn	11.000	20.000	40.000	71.000	
27	THTA2024314	Nguyễn Thái Sơn	11.000	20.000	40.000	71.000	
28	THTA2024315	Nguyễn Tiến Thành	11.000	20.000	40.000	71.000	
29	THTA2024316	Lê Danh Thái	11.000	20.000	40.000	71.000	
30	THTA2024317	Nguyễn Sơn Tùng	11.000	20.000	40.000	71.000	
31	THTA2024318	Vũ Bùi Văn Trang	11.000			11.000	
32	THTA2024319	Nguyễn Bảo Trung	11.000			11.000	
33	THTA2024320	Nguyễn Thanh Trúc	11.000		40.000	51.000	
		Cộng	363.000	460.000	1.200.000	2.023.000	

#VALUE

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN
Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024
Lớp 5B

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	Nước uống	Gửi xe	Tin học	Tổng số tiền	Ghi chú
1	THTA2024321	Nguyễn Thị Quỳnh An	11.000			11.000	
2	THTA2024322	Nguyễn Khánh Bảo	11.000	20.000	35.000	66.000	
3	THTA2024323	Trần Thanh Bình	11.000	20.000	35.000	66.000	
4	THTA2024324	Nguyễn Đăng Dương	11.000	20.000	35.000	66.000	
5	THTA2024325	Nguyễn Tiến Đạt	11.000	20.000	35.000	66.000	
6	THTA2024326	Nguyễn Tiến Đạt	11.000	20.000	35.000	66.000	
7	THTA2024327	Nguyễn Mạnh Đức	11.000	20.000	35.000	66.000	
8	THTA2024328	Hoàng Hải Hà	11.000	20.000	35.000	66.000	
9	THTA2024329	Nguyễn Thị Kim Hoan	11.000		35.000	46.000	
10	THTA2024330	Nguyễn Thị Kim Hoàn	11.000	20.000	35.000	66.000	
11	THTA2024331	Nguyễn Thu Hương	11.000	20.000	35.000	66.000	
12	THTA2024332	Kiều Tuấn Kiệt	11.000		35.000	46.000	
13	THTA2024333	Nguyễn Phúc Thái Luân	11.000	20.000	35.000	66.000	
14	THTA2024334	Đinh Văn Minh	11.000	20.000	35.000	66.000	
15	THTA2024335	Nguyễn Hải Mỹ	11.000	20.000	35.000	66.000	
16	THTA2024336	Hồ Kim Ngân	11.000		35.000	46.000	
17	THTA2024337	Chu Bảo Nguyên	11.000	20.000	35.000	66.000	
18	THTA2024338	Nguyễn Thành Nhất	11.000	20.000	35.000	66.000	
19	THTA2024339	Kiều Yến Nhi	11.000	20.000	35.000	66.000	
20	THTA2024340	Dương Anh Phúc	11.000	20.000	35.000	66.000	
21	THTA2024341	Nguyễn Ngọc Quỳnh	11.000	20.000	35.000	66.000	
22	THTA2024342	Trần Anh Thái	11.000		35.000	46.000	
23	THTA2024343	Nguyễn Phương Thảo	11.000	20.000	35.000	66.000	
24	THTA2024344	Nguyễn Khánh Thư	11.000	20.000	35.000	66.000	
25	THTA2024345	Nguyễn Khánh Thy	11.000	20.000	35.000	66.000	
26	THTA2024346	Nguyễn Việt Tiến	11.000	20.000	35.000	66.000	
27	THTA2024347	Nguyễn Thị Hải Yến	11.000	20.000	35.000	66.000	
28	THTA2024348	Trương Nguyễn Sáng	11.000		35.000	46.000	
29	THTA2024349	Lưu Hoàng Hoài An	11.000		35.000	46.000	
		Cộng	319.000	440.000	980.000	1.739.000	

#VALUE

NGƯỜI LẬP

Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh

DANH SÁCH THU TIỀN

Đợt thu: Đợt 1 tháng 4/2024

Lớp 5C

Số TT	Mã học sinh	Họ và tên học sinh	ĂN BT	QLHSB T	Nước uống	Gửi xe	Tin học	Tổng số tiền
1	THTA2024350	Dương Hoài An			11.000	20.000	40.000	71.000
2	THTA2024351	Nguyễn Dương Bảo An			11.000		40.000	51.000
3	THTA2024352	Phạm Ngọc Khánh An	375.000	112.000	11.000	20.000	40.000	558.000
4	THTA2024353	Hoàng Thị Quỳnh Anh			11.000	20.000	40.000	71.000
5	THTA2024354	Nguyễn Linh Anh	350.000	112.000	11.000	20.000	40.000	533.000
6	THTA2024355	Nguyễn Thái Bình			11.000	20.000	40.000	71.000
7	THTA2024356	Nguyễn Duy Cường			11.000	20.000	40.000	71.000
8	THTA2024357	Nguyễn Hoàng Diệp			11.000	20.000	40.000	71.000
9	THTA2024358	Nguyễn Khánh Dương			11.000	20.000		31.000
10	THTA2024359	Nguyễn Quảng Dương	375.000	112.000	11.000	20.000	40.000	558.000
11	THTA2024360	Phạm Hương Dương			11.000	20.000	40.000	71.000
12	THTA2024361	Nguyễn Linh Đan			11.000	20.000	40.000	71.000
13	THTA2024362	Nguyễn Hương Giang			11.000		40.000	51.000
14	THTA2024363	Nguyễn Nam Hải			11.000	20.000	40.000	71.000
15	THTA2024364	Nguyễn Thu Hương			11.000	20.000	40.000	71.000
16	THTA2024365	Nguyễn Đạt Khánh			11.000		40.000	51.000
17	THTA2024366	Phạm Đức Long	400.000	112.000	11.000	20.000	40.000	583.000
18	THTA2024367	Đỗ Anh Minh			11.000	20.000	40.000	71.000
19	THTA2024368	Nguyễn Thị Kim Ngân			11.000	20.000	40.000	71.000
20	THTA2024369	Nguyễn Đại Nghĩa	375.000	112.000	11.000		40.000	538.000
21	THTA2024370	Nguyễn Văn Nhi			11.000	20.000	40.000	71.000
22	THTA2024371	Nguyễn Hoàng Phúc	400.000	112.000	11.000	20.000	40.000	583.000
23	THTA2024372	Nguyễn Đức Quý			11.000	20.000	40.000	71.000
24	THTA2024373	Nguyễn Phương Thảo	400.000	112.000	11.000	20.000	40.000	583.000
25	THTA2024374	Nguyễn Quang Thắng			11.000	20.000	40.000	71.000
26	THTA2024375	Nguyễn Thanh Thịnh			11.000		40.000	51.000
27	THTA2024376	Bùi Huyền Trang			11.000	20.000	40.000	71.000
28	THTA2024377	Dương Văn Trường			11.000	20.000	40.000	71.000
29	THTA2024378	Đỗ Minh Vy			11.000			11.000
30	THTA2024379	Nguyễn Thị Ngọc Linh	400.000	112.000	11.000	20.000	40.000	583.000
		Cộng	3.075.000	896.000	330.000	480.000	1.120.000	5.901.000

Năm triệu chín trăm lẻ một ngàn đồng chẵn.

NGƯỜI LẬP



Dương Xuân Dân

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hạnh